TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN BÌNH** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:195/2018/QĐST-HNGĐ	*Yên Bình, ngày 19 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 268/2018/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị N, sinh năm 1984

Bị đơn: Anh Vương Văn H, sinh năm 1974

Cùng cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lý Thị N và anh Vương Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị N và anh Vương Văn H thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao cho anh Vương Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Vương Thanh T, sinh ngày 31/01/2004 và Vương Minh T, sinh ngày 17/8/2005 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay

đổi. Chị Lý Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.3 Về án phí: Chị Lý Thị N nhận chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị N đã nộp tại biên lai số 0001982 ngày 31/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Chị N được trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình
- UBND xã V, huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHAN
(DÃ KÝ)

Lê Thị Thanh Nga